

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST
Ngày 27-9-2019
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tuấn Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Diện
Bà Không Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Mai Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1985; dân tộc: Tày; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh G. Có mặt

Bị đơn: Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1984; dân tộc: Tày; nơi cư trú: Thôn Q, xã S, huyện Q, tỉnh G. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày: Chị và anh Hoàng Văn D về chung sống với nhau từ năm 2005 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, nhưng không đăng ký kết hôn mà chỉ được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, lý do không đăng ký kết hôn là do không hiểu biết pháp luật. Sau khi cưới chị về làm dâu và chung sống với bố mẹ chồng tại thôn Q, xã S, huyện Q, tỉnh G. Đến năm 2009 anh chị làm nhà trên đất của ông bà ngoại cho mượn và sinh sống tại thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh G. Quá

trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được 06 năm nhưng đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Hoàng Văn D thường xuyên rượu chè, đánh đập, chửi bới chị, mặc dù chị đã nhiều lần khuyên bảo tha thứ nhưng anh D vẫn tính nào tạt dấy không chịu sửa đổi khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng cũng đã được gia đình hai bên nội, ngoại góp ý, khuyên giải nhưng tình cảm giữa hai vợ chồng không thể khắc phục được. Vì vậy, hai anh chị cũng đã sống ly thân, chấm dứt quan hệ vợ chồng từ tháng 10/2011 cho đến nay. Chị T nhận thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn D.

Trong quá trình giải quyết anh Hoàng Văn D T bày: Năm 2006 anh và chị Hoàng Thị T về chung sống với nhau như vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương nhưng do không hiểu biết pháp luật nên anh chị đã không đến chính quyền địa phương để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới, chị T về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh tại thôn Q, xã S, huyện Q, tỉnh G. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được khoảng 06 năm sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, mỗi người một quan điểm sống khác nhau nên không có sự hòa hợp và chia sẻ với nhau trong cuộc sống gia đình, vì bất đồng quan điểm nên trong cuộc sống hằng ngày anh chị hay cãi chửi nhau nên chị T đã bỏ nhà đi từ năm 2011. Mâu thuẫn vợ chồng mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải để vợ chồng hàn gắn lại tình cảm, quay về đoàn tụ nhưng vẫn không thể khắc phục được nên anh chị đã sống ly thân, chấm dứt quan hệ vợ chồng từ năm 2011 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Hoàng Thị T có yêu cầu xin được ly hôn thì anh cũng hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn D1 đều khai nhận quá T chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Hoàng Khánh D1, sinh ngày 13/3/2006. Quá trình hòa giải về phần con chung ngày 05/9/2019 tại thôn Q, xã S, huyện Q các bên đương sự đã thống nhất: Chị Hoàng Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Hoàng Khánh D1, sinh ngày 13/3/2006 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về phần tài sản chung, công nợ: Cả hai bên đương sự không yêu cầu giải quyết.

Do chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn D lấy nhau không đăng ký kết hôn, nên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung của các phần đã yêu cầu giải quyết. Về phía bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, trong

đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn có quan điểm nhất trí với các yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng đã quy định; những người tham gia tố tụng dân sự đều chấp hành và tuân theo đúng pháp luật tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung: Áp dụng khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 14, Điều 15; các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn D; về việc nuôi con đề nghị xử cho chị Hoàng Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Hoàng Khánh D1, sinh ngày 13/3/2006 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Hoàng Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Về thẩm quyền: Xét đơn khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của chị Hoàng Thị T được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Văn D đã có bản tự khai và đã có mặt tại buổi tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên sau khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án, anh Hoàng Văn D đã có đơn xin xét xử vắng mặt, Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn D về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật mặc dù cả hai bên có đủ điều kiện kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình. Lời khai của anh chị phù hợp với nhau và phù hợp với xác nhận về tình trạng hôn nhân của anh chị tại Ủy ban nhân dân xã nơi anh chị cư trú.

Tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định:

"Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này"

Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định:

"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng"

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị T cần được xử bằng một bản án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa hai anh chị là có cơ sở.

[3] Về nuôi con chung: Quá T chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Hoàng Khánh D1, sinh ngày 13/3/2006. Hội đồng xét xử thấy rằng tại buổi hòa giải về phần con chung các bên đương sự đã tự thỏa thuận chị Hoàng Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Hoàng Khánh D1 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Hoàng Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con chung là hoàn toàn hợp tình, hợp lý, phù hợp với nguyện vọng của của cháu Hoàng Khánh D1 tại biên bản lấy lời khai ngày 05/9/2019 tại trụ sở UBND xã Hữu Sản, huyện Bắc Quang (BL32). Nên cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 15 và các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn D không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 57, các Điều 68, 69, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn D.

- Về nuôi con chung: Chị Hoàng Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Khánh D1, sinh ngày 13/3/2006 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Hoàng Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung chị T, anh D có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang theo biên lai số 0000777 ngày 04 tháng 6 năm 2019.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã S;
- UBND xã H;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Tuấn Vĩnh